

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ  
**SỞ LAO ĐỘNG  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2733 /SLĐTBXH-VP

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 9 năm 2022

V/v phối hợp triển khai, thi hành  
Luật Cư trú năm 2020 liên quan đến  
các TTHC thuộc lĩnh vực của ngành  
Lao động-Thương binh và Xã hội

Kính gửi:

- Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã và thành phố Huế;
- UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 5672/C06-TTDLDC ngày 22/8/2022 của C06, về việc phối hợp triển khai thi hành Luật Cư trú 2020. Để việc triển khai thực hiện quy định của Luật Cư trú thống nhất, đồng bộ, hiệu quả nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà cho công dân trong thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân (*Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú còn giá trị đến hết ngày 31/12/2022*). Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đề nghị các phòng Lao động-Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã và thành phố Huế, UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện nội dung sau:

**1. Sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử là giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú**

Tại khoản 1 Điều 3, Điều 18 và Điều 20 Luật Căn cước công dân năm 2014 quy định căn cước công dân là thông tin cơ bản về lai lịch, nhân dạng của công dân; khi công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không được yêu cầu công dân xuất trình thêm giấy tờ khác chứng nhận các thông tin về căn cước công dân; các thông tin trên mặt thẻ Căn cước công dân, gồm: <sup>(1)</sup> Ảnh, <sup>(2)</sup> số thẻ Căn cước công dân (số định danh cá nhân); <sup>(3)</sup> Họ, chữ đệm và tên khai sinh; <sup>(4)</sup> Ngày, tháng, năm sinh; <sup>(5)</sup> Giới tính; <sup>(6)</sup> Quốc tịch; <sup>(7)</sup> Quê quán; <sup>(8)</sup> Nơi thường trú; <sup>(9)</sup> Ngày, tháng, năm hết hạn; <sup>(10)</sup> Đặc điểm nhân dạng; <sup>(11)</sup> Vân tay; <sup>(12)</sup> Ngày, tháng, năm cấp thẻ; <sup>(13)</sup> Họ, chữ đệm và tên, chức danh, chữ ký của người cấp thẻ.

**2. Người dân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để sử dụng khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự bằng cách:**

**Bước 1:** Công dân truy cập trang web dân cư quốc gia theo địa chỉ:

<https://dichvucong.dancuquocgia.gov.vn>

**Bước 2:** Đăng nhập tài khoản mật khẩu truy cập (*sử dụng tài khoản Cổng DVC quốc gia*); xác thực nhập mã OTP được hệ thống gửi về điện thoại.

**Bước 3:** Tại trang chủ, truy cập vào chức năng “Thông tin công dân” và nhập các thông tin theo yêu cầu: Họ tên, số định danh cá nhân, ngày sinh, số điện thoại, mã xác nhận. Sau đó, nhấn tìm kiếm.

**Bước 4:** Thông tin cơ bản của công dân sẽ hiện thị trên màn hình gồm: <sup>(1)</sup> Họ, chữ đệm và tên khai sinh; <sup>(2)</sup> ngày, tháng, năm sinh; <sup>(3)</sup> giới tính; <sup>(4)</sup> nơi đăng ký khai sinh; <sup>(5)</sup> quê quán; <sup>(6)</sup> nơi thường trú; <sup>(7)</sup> số định danh cá nhân; <sup>(8)</sup> số chứng minh nhân dân.

**3. Sử dụng ứng dụng VNEID hiển thị các thông tin trên các thiết bị điện tử để phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự (theo Quyết định số 34/QĐ-TTg ngày 08/011/2021 của Thủ tướng Chính phủ), bằng cách:**

**Bước 1:** Công dân đến cơ quan Công an đăng ký tài khoản mức 2; thực hiện cài đặt ứng dụng VNEID; thực hiện kích hoạt tài khoản trên thiết bị di động khi nhận được tin nhắn thông báo đăng ký tài khoản thành công theo các bước trong ứng dụng VNEID.

**Bước 2:** Sau khi được kích hoạt, việc sử dụng tài khoản định danh điện tử như sau:

(1) Công dân thực hiện đăng nhập một lần trên công dịch vụ công quốc gia (liên thông với công dịch vụ công của các Bộ, ngành, địa phương) với tên tài khoản là số định danh cá nhân và mật khẩu để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Tùy từng dịch vụ công trực tuyến, thông tin của công dân sẽ được điền vào biểu mẫu điện tử (Form), người dân không phải điền và không sửa được thông tin.

Các thông tin (tùy theo dịch vụ) gồm: <sup>(1)</sup> Họ, chữ đệm và tên khai sinh; <sup>(2)</sup> ngày, tháng, năm sinh; <sup>(3)</sup> giới tính; <sup>(4)</sup> quê quán, <sup>(5)</sup> dân tộc; <sup>(6)</sup> tôn giáo; <sup>(7)</sup> quốc tịch; <sup>(8)</sup> nơi thường trú; <sup>(9)</sup> họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ, vợ hoặc chồng; <sup>(10)</sup> số chứng minh đã được cấp; <sup>(11)</sup> ngày cấp; <sup>(12)</sup> ngày hết hạn (của thẻ CCCD); <sup>(13)</sup> đặc điểm nhận dạng; <sup>(14)</sup> ảnh chân dung; <sup>(15)</sup> trích chọn vân tay; <sup>(16)</sup> số thẻ căn cước công dân (số định danh cá nhân).

(2) Sử dụng các thông tin hiển thị trên VNEID:

Công dân sử dụng tài khoản, mật khẩu đăng nhập ứng dụng VNEID trên thiết bị di động. Các thông tin căn cước công dân, thông tin dân cư được tích hợp hiển thị trên ứng dụng VNEID để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các giao dịch của người dân.

Thông tin hiển thị trên VNEID gồm: số CCCD; họ và tên; ngày sinh; giới tính; quốc tịch; quê quán; nơi thường trú; CCCD có giá trị đến; đặc điểm nhận dạng; ngày cấp, số điện thoại.

(3) Các doanh nghiệp, tổ chức kết nối trực tiếp với hệ thống định danh xác thực điện tử của Bộ Công an để sử dụng xác thực điện tử tài khoản định danh điện tử của người dân.

**4. Sử dụng giấy xác nhận thông tin về cư trú (ban hành kèm theo Thông tư số 56/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an)**

Công dân trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của công dân để đề nghị cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc gửi yêu cầu xác nhận thông tin về cư trú qua dịch vụ công trực tuyến khi cần thiết (Cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công Bộ Công an, cổng dịch vụ công quản lý cư trú). Cơ quan đăng ký cư trú sẽ cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú cho công dân dưới hình thức văn bản hoặc văn bản điện tử theo yêu cầu của công dân. Giấy xác nhận thông tin về cư trú có giá trị 30 ngày kể từ ngày cấp và có giá trị 6 tháng kể từ ngày cấp đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Cư trú xác nhận về việc khai báo cư trú.

Rất mong sự quan tâm, phối hợp của quý cơ quan, đơn vị, địa phương./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công (để biết);
- Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Lưu VT, VP<sub>V.A</sub> (07 b).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Phước**

